

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự.
Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình;
Căn cứ khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 300/2021/TLST-VHNGĐ ngày 03/02/2021 về việc: "*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn*", giữa:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

+ Chị **Đinh Thị Ú**, sinh năm 1992

Địa chỉ: L, tổ A, khu phố A, phường TH, thành phố BH, tỉnh Đồng Nai.

+ Anh **Hồ Sỹ H**, sinh năm 1990.

Địa chỉ: Xóm A, xã NT, huyện TS, tỉnh Thanh Hóa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Anh chị kết hôn với nhau năm 2018, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn và đã được Ủy ban nhân dân phường Tân Hiệp, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai cấp giấy chứng nhận kết hôn số 49 ngày 20/4/2018. Cuộc sống chung của vợ chồng tôi thời gia đầu hạnh phúc. Tuy nhiên 01 năm trở lại đây thì không còn hạnh phúc, nguyên nhân là do vợ chồng không còn quan tâm đến nhau, về lối sống, quan điểm sống không phù hợp, cuộc sống vợ chồng chỉ duy trì vì con. Chúng tôi đã vì con cố gắng hòa giải nhưng không được. Nay tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh, chị cùng làm đơn yêu cầu Tòa án nhân dân TP Biên Hòa công nhận việc thuận tình ly hôn.

[2]. Về con chung: Giao con Hồ Minh P, sinh ngày 24/12/2018 cho anh Hồ Sỹ H trực tiếp nuôi dưỡng và giáo dục. Giao con Hồ Minh A, sinh ngày 20/6/2020 cho chị Đinh Thị Ú trực tiếp nuôi dưỡng và giáo dục. Tạm thời không ai phải cấp dưỡng nuôi con cho ai.

[3]. Về tài sản chung: Các đương sự khai tự thỏa thuận nên không đặt ra xem xét.

[4]. Về nợ chung: Các đương sự khai không có nên không đặt ra xem xét.

[5]. Về lệ phí Tòa án: Chị Đinh Thị Ú và anh Hồ Sỹ H phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) nhưng được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) anh, chị đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa theo biên lai thu tạm ứng lệ phí số 0000081 ngày 01/02/2021.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Đinh Thị Ú và anh Hồ Sỹ H thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao con Hồ Minh P, sinh ngày 24/12/2018 cho anh Hồ Sỹ H trực tiếp nuôi dưỡng và giáo dục. Giao con Hồ Minh A, sinh ngày 20/6/2020 cho chị Đinh Thị Ú trực tiếp nuôi dưỡng và giáo dục. Tạm thời không ai phải cấp dưỡng nuôi con cho ai.

Chị Đinh Thị Ú và anh Hồ Sỹ H được quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con chung, khi cần thiết các đương sự được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Các đương sự khai tự thỏa thuận nên không đặt ra xem xét giải quyết.

- Về nợ chung: Các đương sự khai không có nên không đặt ra xem xét giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Đinh Thị Ú và anh Hồ Sỹ H phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) nhưng được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) anh, chị đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa theo biên lai thu tạm ứng lệ phí số 0000081 ngày 01/02/2021.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND thành phố Biên Hòa;
- UBND phường Tân Hiệp, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai (GCNKH 49 ngày 20/4/2018);
- Chi cục THADS thành phố Biên Hòa;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Lê Hồng Ngọc